

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2022

“V/v ly hôn,
tranh chấp quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Quý.

Ông Võ Chí Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố T và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số: 188/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị H, sinh năm 1992 (có mặt tại điểm cầu thành phần).

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Kiên H, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 43, khóm M, phường N, thành phố T, Trà Vinh.

- Người phiên dịch: Ông Thạch H (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Đơn vị công tác: Bảo tàng Văn hóa dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh.

- Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Chung Hữu Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2022 và lời trình bày của bà Thạch Thị H trong quá trình giải quyết vụ án: Vào năm 2013 bà và ông Kiên H tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, giấy chứng nhận kết hôn số: 51/2013, quyển số 01/2013. Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc nhưng sau đó đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng đến nay, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng ý kiến, ông H không lo cho gia đình, không quan tâm vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần hằn gấn nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Thạch Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Kiên H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Kiên H có 01 con chung tên Kiên Hải S, sinh ngày 28/4/2014 hiện đang sống chung với bà H, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Kiên H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Kiên H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày. Tại phiên tòa hôm nay, ông Kiên H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Thạch Thị H chấp hành sự có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn ông Kiên H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Kiên H.

2. Về nội dung vụ án: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố T đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; về quan hệ hôn nhân bà H, ông H kết hôn và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, mâu thuẫn giữa bà H, ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H; về con chung bà H yêu cầu được nuôi dưỡng, xét khi ly thân thì bà H vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên đề nghị Tòa án giao con chung tên Kiên Hải S, sinh ngày 28/4/2014 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của con chung; về cấp dưỡng nuôi con Tòa án đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng bà H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về tài sản

chung, nợ chung bà H khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết; về án phí buộc bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thạch Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kiên H và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con. Theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Kiên H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Nội dung yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị H và ông Kiên H tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/4/2013, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, giấy chứng nhận kết hôn số: 51/2013, quyển số 01/2013 nên bà H và ông H đã xác lập quan hệ hôn nhân theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Qua đơn khởi kiện, lời trình bày của bà H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nhận thấy trong quá trình chung sống giữa bà H và ông H đã xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, mâu thuẫn càng trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay bà H giữ yêu cầu ly hôn với ông H còn ông H mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải để hàn gắn gia đình nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông H vắng mặt, có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Thạch Thị H và ông Kiên H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà H yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Bà Thạch Thị H và ông Kiên H có 01 con chung tên Kiên Hải S, sinh ngày 28/4/2014 hiện đang sống chung với bà H, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi bà H, ông H ly thân, cháu Kiên Hải S sống với bà H, bà vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và con chung có nguyện vọng được sống với mẹ bà Thạch Thị H nên chấp nhận yêu cầu của bà H giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án giải thích cho bà Thạch Thị H biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng bà Thạch Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị H khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Thạch Thị H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thạch Thị H và ông Kiên H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Kiên Hải S, sinh ngày 28/4/2014 cho bà Thạch Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án giải thích cho bà Thạch Thị H biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng bà Thạch Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị H khai bà và ông Kiên H không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Thạch Thị H khai bà và ông Kiên H không có nợ chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Thạch Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thạch Thị H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0011755, ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T nên bà Thạch Thị H không phải nộp tiếp.

6. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- Đường sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Lộc